

## THÔNG BÁO

### Về đăng kí xét tuyển thẳng và cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng trong xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh năm 2026 (dự kiến) ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Trường Đại học Sài Gòn;

Trường Đại học Sài Gòn thông báo một số nội dung về xét tuyển thẳng và cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng trong xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

#### 1. Đối tượng xét tuyển thẳng

1.1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

1.2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

d) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kì thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

1.3. Căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do Trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

## **2. Ngành xét tuyển thẳng và tiêu chí xét tuyển thẳng**

a) Ngành xét tuyển thẳng: Tất cả các ngành.

b) Tiêu chí xét tuyển thẳng

- Đối với đối tượng theo quy định tại mục 1.1: Hội đồng tuyển sinh xem xét nguyện vọng cụ thể từng hồ sơ của thí sinh để quyết định nguyện vọng trúng tuyển.

- Đối với đối tượng theo quy định tại điểm a, c mục 1.2: Môn thi đạt giải, giải thưởng phải phù hợp với chương trình đào tạo theo quy định tại Phụ lục đính kèm;

- Đối với đối tượng theo quy định tại điểm b, d mục 1.2: Hội đồng tuyển sinh căn cứ nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải của thí sinh để quyết định nguyện vọng trúng tuyển.

- Đối với đối tượng theo quy định tại mục 1.3: căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo, Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp đúng quy định (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức).

## **3. Đối tượng cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng**

Thí sinh có tham dự ít nhất một trong các Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2026, Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) năm 2026 hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia TP.HCM năm 2026 và thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Thí sinh quy định tại điểm a, c mục 1.2 ở trên có nguyện vọng vào các chương trình đào tạo mà không dùng quyền xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

c) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc cấp thành phố trực thuộc trung ương; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

## **4. Bảng điểm thưởng, điểm xét thưởng**

### **4.1. Thí sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế (không sử dụng quyền tuyển thẳng)**

a) Đối với phương thức xét tuyển 3 và 4

Trường hợp	Điểm thưởng (*)			
	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải khuyến khích hoặc tương đương
Môn đạt giải thuộc tổ hợp môn xét tuyển	3,0	2,0	1,5	1,0
Môn đạt giải không thuộc tổ hợp môn xét tuyển	1,0	0,75	0,5	-

*Ghi chú (\*): Mức điểm thưởng được tính trên thang 30.*

*b) Đối với phương thức xét tuyển 2*

Áp dụng mức điểm như trường hợp “môn đạt giải không thuộc tổ hợp môn xét tuyển” nêu trên.

#### **4.2. Thí sinh đạt giải Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương**

*a) Đối với phương thức xét tuyển 3 và 4*

Trường hợp	Điểm xét thưởng (*)		
	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba
Môn đạt giải thuộc tổ hợp môn xét tuyển	1,0	0,75	0,5
Môn đạt giải không thuộc tổ hợp môn xét tuyển	-	-	-

*Ghi chú (\*): Mức xét thưởng được tính trên thang 30.*

*b) Đối với phương thức xét tuyển 2*

Không áp dụng điểm xét thưởng.

### **5. Đăng ký xét tuyển thẳng**

#### **5.1. Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển thẳng**

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng nộp hồ sơ trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh về Trường Đại học Sài Gòn trước 17g00 ngày **20/6/2026** theo địa chỉ: *Phòng Đào tạo Trường Đại học Sài Gòn, 273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, TP.HCM; số điện thoại: (028).38.352.309.*

#### **5.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng**

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (theo mẫu của Bộ GDĐT);
- Bản photocopy Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ theo danh mục sau:

STT	Đối tượng thực hiện	Giấy tờ quy định riêng theo từng đối tượng
1	Thí sinh quy định tại mục 1.1	- Học bạ 3 năm học THPT; - Quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân hoặc Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
2	Thí sinh quy định tại điểm a, b, c, d mục 1.2	- Học bạ 3 năm học THPT; - Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; hoặc Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế; hoặc Giấy chứng nhận đạt giải cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca múa, nhạc, mỹ thuật; hoặc Giấy chứng nhận đạt giải kì thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.
3	Thí sinh quy định tại điểm a mục 1.3	- Phụ lục văn bằng hoặc bảng kết quả học tập kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt; - Giấy công nhận văn bằng THPT do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp của Bộ GDĐT hoặc của Sở GDĐT.
4	Thí sinh quy định tại điểm b mục 1.3	- Phụ lục văn bằng hoặc bảng kết quả học tập kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt. - Giấy công nhận văn bằng THPT do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp của Bộ GDĐT hoặc của Sở GDĐT.
5	Thí sinh quy định tại điểm c mục 1.3	- Học bạ 3 năm học THPT; - Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền; - Giấy xác nhận cư trú.
6	Thí sinh quy định tại điểm d mục 1.3	- Học bạ 3 năm học THPT. - Giấy chứng nhận khuyết tật.

### 5.3. Lưu ý

a) Các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Sài Gòn sử dụng ngôn ngữ đào tạo là Tiếng Việt. Các thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b mục 1.3 phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ Tiếng Việt. Trường hợp cần thiết, Trường thành lập Hội đồng thẩm định năng lực Tiếng Việt của thí sinh.

b) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vẫn phải đăng ký cộng điểm thưởng (nếu có nhu cầu) như hướng dẫn ở mục 6 để được thực hiện cộng điểm theo quy định.


### 6. Đăng kí cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng

- Thời gian đăng ký: từ ngày ra thông báo đến **trước 17g00 ngày 20/6/2026**.
- Thí sinh đăng ký trực tuyến tại trang xét tuyển của Trường Đại học Sài Gòn theo địa chỉ <https://xettuyen.sgu.edu.vn> gồm các bước chính:
  - + Đăng kí tài khoản (thí sinh dùng tài khoản Gmail, ảnh chụp CC/CCCD/Hộ chiếu);
  - + Nhập thông tin đăng kí cộng điểm;
  - + Tải các minh chứng là bản scan (định dạng tập tin pdf) bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi.

## 7. Một số vấn đề khác

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng (trừ điều kiện tốt nghiệp trung học phổ thông), Danh sách thí sinh được cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng) được công bố trước ngày 30/6/2026 tại trang web <https://xettuyen.sgu.edu.vn> và được Trường đưa lên Hệ thống chung của Bộ GDĐT.

- Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng phải thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống chung của Bộ GDĐT trong thời gian quy định để được xét tuyển.

Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sài Gòn. Điện thoại: (028)38.352.309; (028)38.338.975. Email: [tuyensinh@sgu.edu.vn](mailto:tuyensinh@sgu.edu.vn). 

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Lưu: VP, ĐT, HĐTS, PA.(6).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Lê Minh Triết



## Phụ lục I

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH VÀ MÔN THI HỌC SINH GIỎI, GIẢI THƯỞNG  
PHÙ HỢP TRONG XÉT TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 752 /TB-HĐTS ngày 19 tháng 5 năm 2026  
của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Sài Gòn)

TT	Tên ngành xét tuyển	Mã xét tuyển	Tên môn thi học sinh giỏi/ giải thưởng phù hợp
1	Quản lý giáo dục	7140114	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL
2	Giáo dục Mầm non	7140201	<i>Không áp dụng</i>
3	Giáo dục Tiểu học	7140202	Toán, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Tiếng Anh
4	Giáo dục chính trị	7140205	<i>Không áp dụng</i>
5	Sư phạm Toán học	7140209	Toán, Tin học
6	Sư phạm Vật lý	7140211	Vật lý, Toán
7	Sư phạm Hoá học	7140212	Hóa học, Toán
8	Sư phạm Sinh học	7140213	Sinh học, Toán
9	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Ngữ Văn, Địa lý, Lịch sử
10	Sư phạm Lịch sử	7140218	Ngữ Văn, Địa lý, Lịch sử
11	Sư phạm Địa lý	7140219	Ngữ Văn, Địa lý, Lịch sử
12	Sư phạm Âm nhạc	7140221	Giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế
13	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	Giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế
14	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Tiếng Anh
15	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Sinh học, Hóa học, Vật lý
16	Sư phạm Lịch sử - Địa lý (đào tạo giáo viên THCS)	7140249	Ngữ Văn, Địa lý, Lịch sử
17	Ngôn ngữ Anh	7220201	Tiếng Anh
18	Ngôn ngữ Anh (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	7220201CLC	Tiếng Anh

<sup>1</sup> Tên các môn thi đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, quốc tế

TT	Tên ngành xét tuyển	Mã xét tuyển	Tên môn thi học sinh giỏi <sup>1/</sup> giải thưởng phù hợp
19	Lịch sử	7229010	Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử
20	Tâm lý học	7310401	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL
21	Địa lý học	7310501	Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử
22	Quốc tế học	7310601	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Tiếng Anh
23	Việt Nam học	7310630	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Tiếng Anh
24	Thông tin - Thư viện	7320201	Ngữ Văn
25	Kế toán	7340101	Toán, Tiếng Anh, GDKT&PL
26	Kế toán (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	7340101CLC	Toán, Tiếng Anh, GDKT&PL
27	Quản trị kinh doanh	7340101	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn
28	Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	7340101CLC	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn
29	Kiểm toán	7340102	Toán, Tiếng Anh, GDKT&PL
30	Kinh doanh quốc tế	7340120	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn
31	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Toán, Tiếng Anh, GDKT&PL
32	Quản trị văn phòng	7340406	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn
33	Luật	7380101	Ngữ văn, Toán
34	Khoa học môi trường	7440301	Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh, CN Công nghiệp
35	Hóa học	7440112	Hóa học, Toán
36	Khoa học dữ liệu	7460108	Toán, Tin học
37	Toán ứng dụng	7460112	Toán, Tin học
38	Toán học	7460101	Toán, Tin học
39	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Toán, Tiếng Anh, Hóa học, Vật Lý, Sinh học, Tin học
40	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Toán, Tiếng Anh, Hóa học, Vật Lý, Sinh học, Tin học
41	Công nghệ thông tin	7480201	Toán, Tiếng Anh, Hóa học, Vật Lý, Sinh học, Tin học
42	Công nghệ thông tin (Chương trình đào tạo chất lượng cao)	7480201CLC	Toán, Tiếng Anh, Hóa học, Vật Lý, Sinh học, Tin học
43	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh, CN Công nghiệp

TT	Tên ngành xét tuyển	Mã xét tuyển	Tên môn thi học sinh giỏi <sup>1</sup> / giải thưởng phù hợp
44	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh, CN Công nghiệp
45	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh, CN Công nghiệp
46	Kỹ thuật điện	7520201	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh, CN Công nghiệp
47	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Thiết kế vi mạch)	7520207	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh, CN Công nghiệp
48	Du lịch	7810101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Tiếng Anh
49	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn

Danh sách trên có 49 ngành./

*fa thua*

